TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2020
V/v ly hôn giữa chị Th và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Thực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28-5-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/HNGĐ - QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T vào ngày 17-3-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và sống ly thân từ tháng 5-2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Không có. Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Th và anh T; về nuôi con chung: Không có; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Căn cứ vào biên bản lấy lời khai các ngày 05-3-2020 và ngày 21-4-2020, bà Đoàn Thị Ph, sinh năm 1953, trú tại Thôn H, xã T, huyện H (là mẹ đẻ của anh T) trình bày: Anh T kết hôn với chị Th do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T vào tháng 3-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi cọ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 5- 2018 đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh T, quan điểm của anh T nhất trí ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh T đang làm nghề tự do ở tỉnh Quảng Ninh, không có nơi ở cố định, bà và anh T vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại, bà đã thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh T biết, nhưng anh T không về Toà án để giải quyết vụ án được, anh T đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

[4] Như vậy, anh T đã biết TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Th và anh, nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết vụ án, vì vậy, TAND huyện Hưng Hà mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về hôn nhân*: Chị Th kết hôn với anh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T vào ngày 17-3-2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tính không hợp, thường xuyên cãi cọ nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Hội đồng

xét xử thấy, chị Th và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[6] *Về nuôi con chung*: Không có.

[7] *Về tài sản chung*: Mặc dù chị Th và bà Ph đều trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Tòa án không xem xét giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản bằng vụ kiện dân sự khác (nếu có).

[8] *Về án phí*: Chị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Không có.

3. *Về chia tài sản:* Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005924 ngày 03-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn